



BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI MAN - MÓN QUÀ TƯƠNG LAI

SMARTLIFE GROUP
NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG
Phone/zalo: 0982 413 733

SỐ HỢP ĐỒNG: 3828834026

NGÀY HIỆU LỰC: 31/12/2024

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

HỌ VÀ TÊN	VAI TRÒ	NGÀY SINH	TUỔI	QUAN HỆ	GIỚI TÍNH
LƯƠNG MINH HIẾU	BÊN MUA BẢO HIỂM	15/10/1974	49	Cha/mẹ	Nam
LƯƠNG NGỌC MINH CHÂU	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH	08/05/2017	6	Con	Nữ
LƯƠNG MINH HOÀNG	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 1	16/06/2014	9	Con	Nam
LƯƠNG NGỌC HẢI MINH	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 2	06/11/2012	11	Con	Nữ

KẾ HOẠCH BẢO HIỂM

CLICK VÀO TÊN SẢN PHẨM ĐỂ XEM ĐIỀU KHOẢN

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	SỐ TIỀN BH	SỐ PHÍ BH	THỜI HẠN BH	DIỄN GIẢI CHI TIẾT
Quỹ dự phòng rủi ro NĐBH: Lương Ngọc Minh Châu	1,150,000,000	10,000,000	Đến 99 tuổi	Bảo vệ đến năm 99 tuổi, chi trả 100% STBH hoặc giá trị hoàn lại (tùy thuộc giá trị nào lớn hơn tại thời điểm sự kiện xảy ra).
Quỹ tai nạn và thương tật nâng cao NĐBH: Lương Ngọc Minh Châu	1,150,000,000	Đính kèm sản phẩm chính	Đến 70 tuổi	Bảo vệ trong các trường hợp sau: - Thương tật do tai nạn: chi trả lên đến 1.150.000.000đ, tùy thương tật - Tổn thương nội tạng: 15% Số tiền bảo hiểm bổ trợ, tối đa 150.000.000đ - Gãy xương do tai nạn: lên đến 1.150.000.000đ, tùy tình trạng gãy - Bỏng nghiêm trọng do tai nạn: đến 1.150.000.000đ, tùy tình trạng bỏng - Tử vong do tai nạn: 2.300.000.000đ <i>Quyền lợi tử vong do tai nạn sẽ trừ đi QL thương tật đã chi trả trước đó</i>
Thẻ Chăm sóc sức khỏe cao cấp - bảo lãnh BẠC (NỘI TRÚ) NĐBH: Lương Ngọc Minh Châu	125,000,000	2,370,000	Đến 26 tuổi	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín, sử dụng tại Việt Nam: - Không bị tăng phí hàng năm - Quyền lợi bảo vệ duy trì liên tục, chỉ thăm định sức khỏe lần đầu - Chi trả tối đa 125.000.000đ/năm - Chi phí phòng và giường: 750.000đ/ngày. Khoa CSDB: theo giới hạn bảo hiểm tối đa - Chi phí vật lý trị liệu: 1.500.000đ/đợt - Chi phí dịch vụ y tế tại nhà: 1.500.000đ/lần. Tối đa 2 lần/năm - Chi Phí Phẫu Thuật: 12.500.000đ/đợt (Trừ phẫu thuật điều trị Ung Thư) - Chi phí Điều trị trước khi nhập viện – 30 ngày trước khi nhập viện; Chi phí Điều trị sau khi xuất viện – 60 ngày sau khi xuất viện, chi phí phẫu thuật, các chi phí y tế nội trú khác: Theo giới hạn bảo hiểm tối đa - Cấy ghép nội tạng: cho người nhận tạng: 125.000.000đ; cho người hiến tạng; 62.500.000đ - Điều trị ung thư bằng xạ trị, hóa trị và các phương pháp khác: Theo giới hạn BH tối đa - Chi phí xe cứu thương: 1.500.000đ/năm - Điều trị trong ngày tại khoa Cấp cứu: 3.000.000đ/năm - Điều trị ngoại trú do Tai nạn: 3.000.000đ/năm
Thẻ Chăm sóc sức khỏe cao cấp - bảo lãnh BẠC (NỘI TRÚ) NĐBH: Lương Minh Hoàng	125,000,000	2,340,000	20 năm	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín, sử dụng tại Việt Nam: - Không bị tăng phí hàng năm - Quyền lợi bảo vệ duy trì liên tục, chỉ thăm định sức khỏe lần đầu - Chi trả tối đa 125.000.000đ/năm - Chi phí phòng và giường: 750.000đ/ngày. Khoa CSDB: theo giới hạn bảo hiểm tối đa - Chi phí vật lý trị liệu: 1.500.000đ/đợt - Chi phí dịch vụ y tế tại nhà: 1.500.000đ/lần. Tối đa 2 lần/năm - Chi Phí Phẫu Thuật: 12.500.000đ/đợt (Trừ phẫu thuật điều trị Ung Thư) - Chi phí Điều trị trước khi nhập viện – 30 ngày trước khi nhập viện; Chi phí Điều trị sau khi xuất viện – 60 ngày sau khi xuất viện, chi phí phẫu thuật, các chi phí y tế nội trú khác: Theo giới hạn bảo hiểm tối đa - Cấy ghép nội tạng: cho người nhận tạng: 125.000.000đ; cho người hiến tạng; 62.500.000đ - Điều trị ung thư bằng xạ trị, hóa trị và các phương pháp khác: Theo giới hạn BH tối đa - Chi phí xe cứu thương: 1.500.000đ/năm - Điều trị trong ngày tại khoa Cấp cứu: 3.000.000đ/năm - Điều trị ngoại trú do Tai nạn: 3.000.000đ/năm

BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI MAN - MÓN QUÀ TƯƠNG LAI

Thẻ Chăm sóc sức khỏe cao cấp - bảo lãnh BẠC (NỘI TRÚ) NĐBH: Lương Ngọc Hải Minh 125,000,000 2,320,000 20 năm	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín, sử dụng tại Việt Nam: - Không bị tăng phí hàng năm - Quyền lợi bảo vệ duy trì liên tục, chỉ thăm định sức khỏe lần đầu - Chi trả tối đa 125.000.000đ/năm - Chi phí phòng và giường: 750.000đ/ngày. Khoa CSDB: theo giới hạn bảo hiểm tối đa - Chi phí vật lý trị liệu: 1.500.000đ/đợt - Chi phí dịch vụ y tế tại nhà: 1.500.000đ/lần. Tối đa 2 lần/năm - Chi Phí Phẫu Thuật: 12.500.000đ/đợt (Trừ phẫu thuật điều trị Ung Thư) - Chi phí Điều trị trước khi nhập viện – 30 ngày trước khi nhập viện; Chi phí Điều trị sau khi xuất viện – 60 ngày sau khi xuất viện, chi phí phẫu thuật, các chi phí y tế nội trú khác: Theo giới hạn bảo hiểm tối đa - Cấy ghép nội tạng: cho người nhận tạng: 125.000.000đ; cho người hiến tạng: 62.500.000đ - Điều trị ung thư bằng xạ trị, hóa trị và các phương pháp khác: Theo giới hạn BH tối đa - Chi phí xe cứu thương: 1.500.000đ/năm - Điều trị trong ngày tại khoa Cấp cứu: 3.000.000đ/năm - Điều trị ngoại trú do Tai nạn: 3.000.000đ/năm
Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm dành cho bên mua bảo hiểm NĐBH: Lương Minh Hiếu 6,046,000 Đến 69 tuổi	Manulife chi trả khoản phí bảo hiểm định kỳ quy năm vào mỗi ngày kỷ niệm Hợp đồng khi BMBH tử vong hoặc bị chuẩn đoán bất kỳ 1 trong 49 bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn cuối

MỨC PHÍ ĐỊNH KỲ

PHÍ BẢO HIỂM NĂM	NĂM ĐÓNG PHÍ	HOÀN PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO
23.076.000 Đ	Dự kiến 20 năm	QL duy trì HĐ định kỳ: 3.0% GTTK cơ bản trung bình của 3 năm gần nhất QL duy trì hợp đồng đặc biệt: - Cuối năm thứ 10: 88% tổng phí BH rủi ro của SP chính trong 10 năm HĐ đầu tiên - Cuối năm thứ 15: 88% tổng phí BH rủi ro của SP chính từ năm thứ 11 đến năm 15 - Cuối năm thứ 20: 88% tổng phí BH rủi ro của SP chính từ năm thứ 16 đến năm 20 QL đặc biệt duy trì sản phẩm bổ trợ: - Năm thứ 10: 50% phí BH. Năm thứ 20: 300% phí BH bổ trợ quy năm đã đóng trong thời hạn xem xét